

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)	
	I.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN					
1	20020437	Hoàng Hải Lý	08/05/2002	CNTT ĐHTTNB	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn 2021 về trước)	
2	21020915	Ngô Quang Huy	08/06/2003	KTRB	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn 2021 về trước)	
3	22021182	Lương Văn Kết	14/02/2004	CNTT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
4	22021200	Phạm Đức Hoàng	23/06/2004	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
5	22021214	Triệu Minh Nhật	14/04/2004	CNTT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
6	22021220	Phạm Hồng Phúc	27/12/2004	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
7	22021547	Đỗ Tiên Thành	06/10/2004	KTĐK&TĐH	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
8	22021566	Lê Thiêm Giang	01/08/2004	KTĐK&TĐH	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
9	22022138	Nguyễn Quốc An	26/10/2004	KTMT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
10	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	23/03/2004	KTMT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
11	22022523	Trần Văn Dy	14/07/2004	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
12	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	30/07/2004	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
13	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	VLKT	Con người nhiễm CĐHH	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
14	22023126	Đỗ Chung Chiến	26/01/2004	VLKT	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
15	22023152	Vũ Văn Ngọc	24/12/2004	VLKT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
16	22027513	Phản Quý Đường	04/04/2004	KTRB	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)	
17	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	15/02/2004	CN HKVT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 2)	
18	22027178	Lê Quốc Đạt	18/04/2004	CN HKVT	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (Chuẩn mức 2)	
19	22020138	Vũ Danh Thái	30/03/2004	CNNN	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 3)	
20	23020006	Mai Khả Anh	01/12/2005	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
21	23020033	Trương Quang Duy	16/07/2005	CNTT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)	
22	23020153	Nguyễn Phú Thái	20/02/2005	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
23	23020160	Phạm Đức Thiện	04/03/2005	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
24	23020271	Nguyễn Khắc Hiếu	19/08/2005	KTĐK&TĐH	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
25	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	06/09/2005	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
26	23020347	Đặng Đức Duy	13/05/2005	TTNT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)	
27	23020418	Phạm Quân	15/08/2005	TTNT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)	
28	23020949	Đinh Thị Ngọc Linh	07/12/2005	VLKT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
29	23021010	Nguyễn Bá Hiếu	20/06/2005	CNKTCĐT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
30	23021032	Phạm Đình Khôi Nguyễn	25/03/2005	CNKTCĐT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)	
31	23021385	Bùi Mạnh Dũng	13/09/2005	CN HKVT	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (Chuẩn)	
32	23020977	Phạm Thị Thu Thủy	17/05/2005	VLKT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (chuẩn)	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
33	24022087	Hà Ngọc Bảo	24/12/2006	KTĐK&TĐH	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
34	24022135	Đỗ Văn Hùng	07/10/2006	KTĐK&TĐH	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
35	24022340	Trần Duy Hoàng	8/26/2006	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
36	24022459	Trần Đức Thịnh	12/06/2006	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
37	24023070	Nguy Thị Ngọc Thu	28/10/2004	TKCN&ĐH	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)
38	24022201	Lô Thị Diệu Sơn	05/11/2006	KTĐK&TĐH	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (chuẩn)
39	25022913	Nguyễn Phương Linh	02/02/2007	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
40	25022972	Nguyễn Tấn Phát	24/02/2007	TTNT	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
41	25023712	Trần Quỳnh Anh	07/11/2006	TKCN&ĐH	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
42	25023772	Nguyễn Thúy Bích Hằng	18/05/2007	TKCN&ĐH	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
43	25024022	Kiều Quốc Phòng	18/11/2007	CNVL	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
44	25024189	Đào Đức Dũng	27/06/2007	CNSH	Sinh viên mồ côi cả bố và mẹ	Miễn HP (Chuẩn)
45	25022910	Đinh Ngọc Linh	18/11/2007	TTNT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (chuẩn)
46	25024221	Lê Thị Thuỳ	27/03/2006	CNSH	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (chuẩn)
						Tổng miễn HP (Chuẩn):
47	20020552	Bùi Hồng Quân	19/09/2002	CNNN	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn 2021 về trước)
48	21021657	Ma Công Hiệu	04/12/2002	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn 2021 về trước)
49	21021662	Đinh Quang Dự	08/08/2002	KTRB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn 2021 về trước)
50	22021180	Trần Văn Công	05/11/2003	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
51	22021187	Lương Thị Hào	28/10/2004	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
52	22021215	Lương Mạnh Linh	27/11/2004	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
53	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	03/06/2004	KTĐK&TĐH	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
54	22021524	Hoàng Thái Sơn	01/06/2004	KTĐK&TĐH	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
55	22022130	Bùi Việt Hoàng	07/01/2003	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
56	22022131	Lao Văn Hùng	01/08/2003	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
57	22023185	Dương Đình Vương	27/11/2003	VLKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
58	22024102	Vi Ngọc Trí	01/11/2003	CKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
59	22026528	Đỗ Hoài Nam	22/08/2003	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
60	22026529	Tổng Việt Tùng	04/03/2003	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
61	22026536	Trương Đức Quang	11/10/2004	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
62	22021189	Đinh Hoàng Nam	14/04/2004	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
63	22021215	Lương Mạnh Linh	27/11/2004	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
64	22022102	Vũ Đình Vương	23/11/2004	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
65	22021190	Trần Anh Tú	03/01/2003	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
66	22027114	Bùi Đức Mạnh	04/02/2004	CNHKVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 2)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
67	23020017	Nguyễn Phú Cường	13/12/2005	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
68	23020080	Đình Việt Huy	21/06/2005	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
69	23020677	Tạ Duy Khánh	28/04/2005	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
70	23020705	Lù Minh Tường	31/10/2005	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
71	23020748	Lục Văn Khoa	12/02/2005	KTRB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (chuẩn)
72	23020817	Vô Việt Hoàng	27/12/2005	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
73	23020849	Lê Thị Linh Nga	05/12/2005	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
74	23021026	Đàm Đức Mạnh	22/02/2005	CKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
75	23021107	Đông Văn Hải	16/02/2005	CNKTXD	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
76	23021121	Đình Thị Huế	04/08/2005	CNKTXD	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
77	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	13/11/2005	CNKTXD	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (chuẩn)
78	23020075	Hà Mạnh Hùng	16/08/2005	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
79	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	27/02/2005	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
80	23020697	Tần Văn Quyên	18/09/2005	CNTT ĐHTTNB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
81	23020745	Lăng Văn Huy	12/08/2005	KTRB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
82	23020758	Bùi Anh Quân	25/08/2005	KTRB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
83	23021026	Đàm Đức Mạnh	22/02/2005	CKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
84	24022089	Nguyễn Văn Bình	01/04/2006	KTĐK&TĐH	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
85	24022397	Đặng Quang Minh	04/02/2006	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (Chuẩn)
86	24022098	Dương Minh Đức	18/07/2006	KTĐK&TĐH	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
87	24022111	Lê Vũ Duy	26/08/2006	KTĐK&TĐH	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
88	24022245	Bùi Tuấn An	15/01/2006	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
89	24022419	Quách Lê Hồng Ngọc	04/12/2006	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
90	25023009	Hoàng Thị Ngọc Sơn	10/02/2007	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
91	25023061	Hà Doãn Trọng	22/06/2007	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
92	25022782	Nông Văn Bách	23/11/2007	TTNT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (Chuẩn)
						Tổng giảm 70%HP (Chuẩn):
93	20020699	Phạm Ngọc Nhất	07/12/2002	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn 2021 về trước)
94	21020973	Nguyễn Minh Điệp	15/03/2003	VLKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn 2021 về trước)
95	22021555	Nguyễn Công Thành	22/06/2004	KTĐK&TĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
96	22021586	Lê Ngọc Đức	04/12/2004	KTĐK&TĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
97	22022520	Phạm Long Nhật	20/11/2004	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
98	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	19/05/2004	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
99	22022560	Phạm Khắc Tiếp	15/09/2004	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
100	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	12/09/2004	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)	
101	23020164	Phạm Minh Thông	17/01/2005	CNTT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
102	23020792	Bùi Tiến Dũng	01/09/2005	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
103	23020997	Vũ Mạnh Chiến	22/05/2005	CKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
104	24022326	Hoàng Mạnh Hiếu	22/11/2006	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
105	24022944	Trương Ngọc Anh	21/05/2006	TKCN&ĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
106	24023094	Nguyễn Thành Vinh	17/08/2006	TKCN&ĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
107	25022808	Nguyễn Hữu Dũng	10/07/2007	TTNT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
108	25023774	Đặng Minh Hiếu	19/02/2006	TKCN&ĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (Chuẩn)	
109	25021090	Hoàng Duy Long	27/07/2007	CKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (Chuẩn)	
						Tổng giảm 50%HP (Chuẩn):	
						Tổng MGHP chuẩn:	
	II.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT					
110	23020565	Đặng Anh Quế	19/08/2005	HTTT	Con liệt sĩ	Miễn HP (ĐMKTKT)	
111	23021570	Tổng Đức Hùng	19/12/2005	KHMT	Con người nhiễm chất độc hóa học	Miễn HP (ĐMKTKT)	
112	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	28/02/2005	HTTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
113	23021518	Hoàng Thành Đạt	24/07/2005	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
114	23021732	Lê Huy Thực	24/05/2005	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
115	23021820	Đỗ Trung Hiếu	01/01/2005	CNKT ĐTVT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
116	23021917	Bùi Văn Thành	04/10/2005	CNKT ĐTVT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
117	23021484	Đỗ Quang Cường	07/11/2005	KHMT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)	
118	23021566	Lưu Văn Hùng	05/03/2004	KHMT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)	
119	24020100	Đinh Văn Dương	12/12/2006	CNTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
120	24020121	Tổng Ngọc Hiền	19/02/2006	CNTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
121	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	14/11/2006	CNTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
122	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	07/02/2006	CNTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
123	24020439	Phạm Xuân Đạt	18/08/2006	KTMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
124	24020474	Trần Anh Duy	10/25/2006	KTMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
125	24020643	Đinh Văn Thái	12/12/2006	CNKTXD	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
126	24020764	Phạm Đình Kiên	01/09/2006	VLKT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
127	24021096	Đặng Thìn Dũng	30/11/2006	CNKT CĐT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
128	24021165	Ngô Hải Nam	26/02/2006	CNKT CĐT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
129	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	15/04/2006	CNKT CĐT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
130	24021849	Lê Chí Kiên	04/12/2006	CNKT ĐT-VT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
131	24022793	Phạm Huy Hoàng	29/04/2006	MMT&TTDL	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)	
132	24020319	Thìn Thị Thúy	15/04/2006	CNTT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
133	24020921	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2006	CNKTXD	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
134	24021679	Hoàng Long Vũ	05/08/2006	KHMT	Sinh viên có cả bố và mẹ đều không có khả năng nuôi con	Miễn HP (ĐMKTKT)
135	25020038	Lê Hữu Bằng	24/03/2007	CNTT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
136	25020562	Đỗ Minh Hải	21/04/2007	KTMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
137	25020788	Nguyễn Bá Tân	14/12/2007	KTMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
138	25021096	Lê Ngọc Nam	18/10/2007	CKT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
139	25021583	Chu Minh Tấn	19/08/2007	CNHKVT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
140	25021723	Trần Bá Định	15/10/2007	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
141	25021914	Lê Thị Bảo Ngọc	25/04/2007	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
142	25022179	Hoàng Anh Đức	10/06/2007	CNKT ĐTVT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
143	25022361	Kiều Anh Minh	11/01/2007	CNKT ĐTVT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
144	23021854	Hoàng Bình Lâm	03/12/2005	CNKT ĐTVT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
145	24021613	Nguyễn Anh Sơn	07/12/2006	KHMT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
146	24021890	Nguyễn Quang Minh	01/01/2006	CNKT ĐTVT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
147	24022537	Phạm Mạnh Hùng	27/01/2006	KTNL	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
148	24022712	Đàm Hồng Quân	01/10/2006	HTTT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
149	25023631	Lê Văn Lợi	08/10/2007	KTRB	Sinh viên bị khuyết tật (nhìn)	Miễn HP (ĐMKTKT)
150	25020273	Phạm Công Minh	20/12/2007	CNTT	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
151	25021954	Nguyễn Thanh Quang	12/12/2006	KHMT	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
152	25022661	Đặng Minh Hải	02/11/2007	KTĐK&TĐH	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
153	25023522	Đặng Trần Minh Quốc	06/02/2007	MMT&TTDL	Sinh viên bị khuyết tật (vận động, nghe, nói, nhìn)	Miễn HP (ĐMKTKT)
154	23021810	Nguyễn Thanh Hà	04/04/2005	CNKT ĐTVT	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
155	24022652	Trần Duy Hiếu	01/07/2006	HTTT	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
156	25020316	Đặng Đức Phú	21/04/2007	CNTT	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
157	24021423	Bùi Tiến Dũng	13/01/2006	KHMT	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
158	25021614	Đặng Ngọc Anh	12/07/2007	KHMT	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
159	25020213	Đặng Nam Khánh	15/06/2007	CNTT	Con người có công với cách mạng	Miễn HP (ĐMKTKT)
160	25020338	Nguyễn Anh Quân	30/08/2007	CNTT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
161	25020526	Lê Quang Đạo	29/09/2007	KTMT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
162	25021274	Trần Đình Thông	19/02/2007	CNKTXD	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
163	25021462	Trần Anh Tuấn	16/06/2007	CNKT CĐT	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
164	25021741	Trương Anh Đức	15/01/2007	KHMT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
165	25022117	Phạm Văn Duân	01/10/2007	CNKT ĐTVT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
166	25022366	Lý Hoàng Minh	08/07/2007	CNKT ĐTVT	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
167	25022399	Nguyễn Bá Trí Nhân	13/05/2007	CNKT ĐTVT	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
168	25023462	Trần Đức Đạt	09/12/2007	MMT&TTDL	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
169	25023579	Hoàng Đức Đại	01/11/2007	KTRB	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
170	25023613	Doãn Gia Hưng	29/10/2007	KTRB	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
171	25024228	Lô Duy Khánh	24/02/2006	KTĐK&TĐH	DTTS, thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
						Tổng miễn HP ĐMKTKT:
172	23020626	Ma Đức Minh	21/01/2005	MMT&TTDL	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
173	23020878	Quách Thanh Tuấn	22/01/2005	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
174	23021627	Lô Châu Minh	23/09/2005	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
175	24020067	Bùi Văn Đình	08/02/2006	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
176	24020443	Hoàng Khánh Điệp	03/02/2006	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
177	24020482	Giàng Hải Hà	19/01/2006	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
178	24020484	Giàng A Hải	04/11/2006	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
179	24020486	Lương Minh Hải	02/06/2005	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
180	24020540	Nông Việt Khánh	11/24/2005	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
181	24020664	Đặng Minh Tiệp	03/06/2006	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
182	24020690	Bùi Hoàng Việt	22/09/2006	KTMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
183	24020731	Nông Đức Dũng	23/09/2006	VLKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
184	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	16/01/2006	VLKT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
185	24021211	Bùi Xuân Trường	04/11/2006	CNKT CĐT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
186	24021303	Đặng Trần Nguyên	02/10/2006	CN HKVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
187	24021485	Lã Việt Hoàng	08/04/2006	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
188	24021635	Bùi Quang Thọ	03/01/2006	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
189	24021680	La Minh Vũ	15/03/2006	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
190	24021907	Chu Văn Nghĩa	15/04/2006	CNKT ĐTVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
191	24021958	Phạm Văn Sơn	25/01/2006	CNKT ĐT-VT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
192	24022839	Bùi Anh Tuấn	12/11/2006	MMT&TTDL	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
193	24020289	Đàm Thiên Quốc	10/10/2006	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
194	24020330	Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/07/2005	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
195	24021408	Lục Thị Diệp	27/12/2006	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
196	24021606	Đặng Nhật Quang	05/03/2006	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
197	24021832	Triệu Thị Thanh Huyền	22/07/2006	CNKT ĐTVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
198	24021912	Bùi Trí Nguyễn	15/09/2006	CNKT ĐTVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
199	24021925	Vi Dương Phong	09/07/2006	CNKT ĐTVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
200	24022567	Lý Thị Bích Ngọc	12/02/2006	KTNL	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
201	24022724	Bùi Thái Sơn	07/03/2006	HTTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
202	25020190	Đình Nguyễn Hưng	23/01/2007	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
203	25023673	Hoàng Nông Tuấn	28/04/2007	KTRB	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
204	25020253	Bùi Duy Mạnh	18/10/2007	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
205	25020325	Trần Hữu Phước	05/08/2007	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
206	25020367	Đình Khánh Toàn	03/11/2007	CNTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
207	25021298	Chu Thị Kiều Anh	07/06/2007	CNKT CĐT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
208	25021422	Bùi Đình Ngọc	03/12/2007	CNKT CĐT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
209	25021509	Hà Nhị Bình	17/10/2007	CNHKVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
210	25021544	Vũ Mai Hương	20/05/2007	CNHKVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
211	25021588	Dương Quang Tùng	07/04/2007	CNHKVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
212	25022554	Ngô Thế Trọng	27/04/2007	CNKT ĐTVT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
213	25023362	Phùng Mai Phương	19/04/2007	HTTT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
						Tổng giảm 70%HP ĐMKTKT:
214	23020514	Phạm Phúc Việt Anh	21/01/2005	HTTT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
215	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	23/12/2005	MMT&TTDL	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
216	23021499	Võ Minh Dũng	17/03/2005	KHMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
217	23021910	Trần Anh Tuấn	31/10/2005	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
218	24020475	Trần Lê Duy	06/06/2006	CNKTXD	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
219	24020523	Phan Bùi Tiên Hùng	26/01/2006	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
220	24020564	Lê Duy Mạnh	12/24/2006	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
221	24020746	Lê Huy Hoàng	10/06/2006	VLKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
222	24021073	Trần Văn Báo	06/09/2006	CNKT CĐT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
223	24021206	Trần Đức Trọng	08/03/2006	CNKT CĐT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
224	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	21/08/2006	CN HKVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
225	24021496	Nguyễn Minh Hùng	03/02/2006	KHMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
226	24021777	Bùi Hoàng Hải	20/08/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
227	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	22/04/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
228	24021845	Phan Trọng Khôi	19/07/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
229	24021866	Nguyễn Nhật Linh	29/10/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
230	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
231	24021979	Phạm Công Thứ	20/01/2006	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
232	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	22/03/2006	KTNL	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
233	24022910	Lê Xuân Thành	23/01/2006	KTRB	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
234	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	12/07/2006	KTRB	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
235	25020692	Đinh Ngọc Minh	06/12/2007	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
236	25020782	Trần Trường Sơn	06/07/2007	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
237	25021103	Vũ Minh Quang	29/12/2007	CKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
238	25021115	Phạm Anh Vũ	21/11/2007	CKT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
239	25022111	Nguyễn Đình Chính	25/06/2007	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
240	25022508	Nguyễn Minh Thái	16/11/2007	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
241	25022663	Phạm Bá Hiệp	31/10/2007	KTĐK&TĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
242	25022668	Trần Anh Hoàng	09/12/2007	KTĐK&TĐH	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
243	25023333	Lê Phương Nam	18/02/2007	HTTT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
244	24020945	Nguyễn Anh Đức	06/01/2006	CNKTXD	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
245	25023596	Trần Đỗ Đức Hiệp	28/06/2007	KTRB	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
246	25020440	Nguyễn Trường An	26/10/2007	KTMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
247	25022428	Nguyễn Quỳnh Phương	09/03/2007	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
						Tổng giảm 50%HP ĐMKTKT:
						Tổng MGHP ĐMKTKT:
	III.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC THÔNG TƯ 23				
248	21021351	Lê Minh Phương	21/10/2003	CNKT CĐT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
249	22026114	Hoàng Tùng Dương	11/09/2004	CNKT CĐT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
250	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	06/12/2004	KHMT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
251	22028093	Chu Quang Cần	23/01/2004	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
252	22028298	Nguyễn Đức Phát	13/04/2004	KHMT	Con người nhiễm chất độc hóa học	Miễn HP (TT23)
253	22028304	Lê Trung Hiếu	10/09/2004	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
254	22028307	Nguyễn Nhật Quang	14/12/2003	KHMT	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
255	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	10/01/2004	KHMT	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
256	22029014	Hà Đức Minh	21/12/2004	CNKT ĐTVT	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (TT23)
						Tổng miễn HP TT23:

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Đối tượng	Hưởng chính sách (dự kiến)
257	20021430	Nông Ngọc Sơn	12/10/2002	MMT&TTDL	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
258	21021671	Bùi Bảo Tín	15/10/2002	CNKT CĐT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
259	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	15/05/2004	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
260	22028259	Hoàng Đức Dương	25/12/2004	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
261	22028256	Tô Phan Tú	20/09/2004	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (TT23)
262	22028270	Nguyễn Quang Trung	07/08/2004	KHMT	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
						Tổng giảm 70%HP TT23:
263	21021580	Phạm Thu Hằng	14/09/2003	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
264	21021505	Nguyễn Việt Hùng	21/09/2003	MMT&TTDL	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
265	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	02/11/2004	MMT&TTDL	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
266	22025537	Nguyễn Quang Anh	08/12/2004	MMT&TTDL	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
267	22028203	Đặng Mạnh Cường	16/12/2004	KHMT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
268	22029095	Trần Tuấn Hưng	30/11/2004	CNKT ĐTVT	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
						Tổng giảm 50%HP TT23:
						Tổng MGHP TT23:
						Tổng MGHP toàn trường (gồm 268 sinh viên):